

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

MODULO LEA S3S LOW T

MDLCHS3SLT

Giày bảo h ộ cao cấp **không kim** l g thủn g, đế **ngoài** bằn g **cao su theo công** n gh ệ **Tiger Grip**

Giày bảo h ộ MODULO LEA S3S mang đế i phù hợp và g da ch ố n g mồ cao su Tiger Grip kim trên ngay cả trong điều k iệ n bùn l ầ y h oặc đá sói. Hoàn hảo cho mọi làm việ c khắc n ghiệ t rư ờn g hợ



BRN

Những vật liệu cao cấp hơn ựa điên	Da ng
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa	đế g ệt chống thủ ng
ngoài	Đ BASF PU/Cao Su (NBR)
u	Đứng đầ Nanocarbon
i	Loạ S3S / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-50
ng lượng t	thép 0.620 kg
ẩn	hiệu chu EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024 IS 15298 (Part 2): 2016

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên mềm dẻo các ứng dụng linh hoạt

Tiger Grip công nghệ i công nghệ Tiger Grip năng, thiết kế gân mỏng và và khối bám ể cả bề mặt ẩm ướt. Chúng được làm từ hợp chất cao su và có các hoa văn cũng như đường rãnh cụ i thể để bám và độ ổn định.

Kim l miễn **phí** oà Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia trong ngành giày.



SJ BỌ T ấm lót chân Chống tĩnh mái có thể tháo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc ột lót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.



nhiệt Đ nhiệt Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



S nhiên u dầu é ngoài có khả năng và nhiên dầu.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , Hoá h ọa ch , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , hậ

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mị n ờn, môi ẩm, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẩ cáp hầ nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu đệm n g cao cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm hút mồ hôi	? 0.8	7.8		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nụ sốc	? 15	68			mg/cm2
ót bên trong	i 3D tái ch ế (100% tái ch ế)					
	L ớp lót: thấm hút mồ hôi	? 2	42.7		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nụ sốc	? 20	342.3			mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài	Đ BASF PU/Cao Su (NBR)					
	Ch ố n g trượt đế ngoài (mài mòn)	? 150	117			mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.44			ma sát
	rư Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.42			ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.29			ma sát
	Chư ố ợt trơ SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32			ma sát
	ị ch ố t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	32.1			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	65			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	37			J
Đ ứ n g đầ	Nanocarbon					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5			mm

kích thước thép: 42

a chú Giày khôn có t thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản ủ

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i CO# hát thả					
	V ật l iệu		7.54		kg
	Bao bì		0.19		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			9.88 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ỷ tái ch ế				
	Product		9%	
	Bao bì		16%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.